

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 3-2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trần Nhị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số: 03/TB-HNGĐ ngày 22/3/2023; Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc Kim L, sinh năm 1995

- Bị đơn: Ông Vũ Đức M, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lâm Ngọc Kim L trình bày:* Bà Lâm Ngọc Kim L và ông Vũ Đức M sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước vào ngày 16/8/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cách suy nghĩ. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm

đến nhau, bà Loan thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông Mạnh nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Vũ Đức M. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017. Khi ly hôn bà Loan yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017 cho đến khi trưởng thành tự lao động được, bà Loan không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên bà Loan không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên bà Loan không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Vũ Đức M trình bày: Ông Vũ Đức M và bà Lâm Ngọc Kim L sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước vào ngày 16/8/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn yêu thương, chăm sóc nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân cho nên ông Mạnh thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà Loan và đồng ý ly hôn với bà Lâm Ngọc Kim Loan. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 1 con chung Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017. Khi ly hôn ông Mạnh đồng ý giao con chung Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017 cho bà Loan trực tiếp dưỡng cho đến khi trưởng thành tự lao động được. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung ông Mạnh với bà Loan tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Ngọc Kim L: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà Lâm Ngọc Kim L và ông Vũ Đức M thuận tình ly hôn;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận đương sự về việc giao con chung cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017 cho bà Lâm Ngọc Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Lâm Ngọc Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Đức M, cư trú tại: Tổ 2, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lâm Ngọc Kim L, ông Vũ Đức M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Ngọc Kim L thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lâm Ngọc Kim L và ông Vũ Đức M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/2017 tại xã Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Ngọc Kim L, ông Vũ Đức M đều xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng không còn có tình cảm, không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lâm Ngọc Kim L và ông Vũ Đức M thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017 cho bà Lâm Ngọc Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về nợ chung:* Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Lâm Ngọc Kim L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc Kim L

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Ngọc Kim L và ông Vũ Đức M (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 16/8/1997 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Nơ, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Vũ Gia B, sinh ngày 23/6/2017 cho bà Lâm Ngọc Kim L cho bà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về tài sản chung*: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5 *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

6. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lâm Ngọc Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hòa đã nộp theo biên lai thu số 0014214 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

7. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG QUỐC THÀNH